TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2026/HS-ST
Ngày 17 - 03 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Trương Thành Hải
2. Bà: Nguyễn Thị Hương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Mai Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2026/HSST ngày 05/02/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2026/QĐXXST-HS ngày 05/3/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 15 tháng 08 năm 1995 tại tỉnh Đồng Nai

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: ấp A, xã T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 070195002222, cấp ngày 15/07/2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

Cha: Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1971 (còn sống), Mẹ: Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1978 (còn sống); Bị cáo có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2002; Chồng: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1989; Bị cáo có 05 đứa con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2025.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 14/11/2025 T bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Phạm Ngọc T2, sinh năm 2000

Nơi thường trú: ấp T, xã L, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Phạm Ngọc L1, tên gọi khác: R, sinh năm 1974

Nơi thường trú: ấp T, xã L, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Mai Nguyệt A, tên gọi khác: B, sinh năm 1978

Nơi thường trú: ấp A, xã T, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án như sau: Khoảng 17 giờ ngày 28/8/2025, Nguyễn Thị Mỹ T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu đen, biển kiểm soát 51S-9194 đến Công ty B1 thuộc ấp H, xã L, tỉnh Đồng đi làm, khi vào khu vực nhà xe để gửi xe thì T thấy xe mô tô biển kiểm soát 93F1-582.20, nhãn hiệu Honda, loại Wave @ màu xanh của Phạm Ngọc T2, sinh năm 2000, thường trú tại: ấp H, xã L, tỉnh Đồng Nai, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp. T đi vào nhà vệ sinh khoảng 05 phút thì quay ra rồi leo lên xe Wave trên, đội nón bảo hiểm sẵn có trên xe, vặn chìa khóa rồi điều khiển xe ra khỏi công ty, T điều khiển xe đến quán cafe "Gạo" thuộc ấp H, xã L tỉnh Đồng Nai rồi để xe ở đó. Sau đó T quay lại công ty lấy xe Dream của mình rồi di chuyển đến tiệm sửa xe cách công ty khoảng 1 km để thay bóng đèn. T đi bộ về nơi để xe Wave @ vừa trộm được, điều khiển xe đến nhà ông Mai Nguyệt A, sinh năm 1978 thuộc ấp A, xã T, tỉnh Đồng Nai để cầm cố. Đến nơi T nói cầm giùm xe mô tô trên cho bạn vài ngày sau sẽ chuộc lại. Do là hàng xóm nên ông Nguyệt A đồng ý cầm xe mô tô trên với giá 5.000.000 đồng. Nguyệt A đưa 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và chuyển khoản số tiền 3.000.000 đồng còn lại vào tài khoản cho T. Sau đó T ra bến xe B cũ bắt xe ôm về tiệm sửa xe để lấy xe Dream của mình.

Đến ngày 30/8/2025, ông Hoàng Minh T3, sinh năm 1977, thường trú tại ấp H, xã L, tỉnh Đồng Nai là bảo vệ công ty đã đến cơ quan Công an xã L để trình báo sự việc trên. Biết không thể chối tội nên T đã

Tại kết luận định giá tài sản số 01 ngày 30/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự UBND xã L xe mô tô biển kiểm soát 93F1-582.20, nhãn hiệu Honda, loại WAVE @, màu xanh có giá trị 10.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 93F1-582.20, nhãn hiệu Honda, loại WAVE @ màu xanh.

- 01 áo vải nữ dài tay, màu vàng, có chấm bi đen.

- 01 quần Jeans ống dài 86cm, màu xanh, ống quần có màu bạc ở vùng đùi và đầu gối.

- 01 áo khoác chất liệu vải, màu hồng, có mũ trùm đầu với dây rút, khóa kéo phía trước.

- 01 USB màu bạc, có chữ 32GB TOSHIB, kích thước 01x02cm, bên trong chứa 04 đoạn video.

Xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 93F1-582.20, nhãn hiệu Honda, loại WAVE @ màu xanh, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho ông Phạm Ngọc L1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 áo vải nữ dài tay, màu vàng, có chấm bi đen, 01 quần Jeans ống dài 86cm, màu xanh, ống quần có màu bạc ở vùng đùi và đầu gối, 01 áo khoác chất liệu vải, màu hồng, có mũ trùm đầu với dây rút, khóa kéo phía trước, 01 USB màu bạc, có chữ 32GB TOSHIB, kích thước 01x02cm, bên trong chứa 04 đoạn video đều là vật chứng của vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Đã thu hồi được tài sản trả lại cho bị hại nên không có yêu cầu.

- Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Nguyễn Thị Mỹ T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T phạm tội Trộm cắp tài sản; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết.

Vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 áo vải nữ dài tay, màu vàng, có chấm bi đen, 01 quần Jeans ống dài 86cm, màu xanh, ống quần có màu bạc ở vùng đùi và đầu gối, 01 áo khoác chất liệu vải, màu hồng, có mũ trùm đầu với dây rút, khóa kéo phía trước vì không còn giá trị sử dụng.

Đề nghị lưu hồ sơ vụ án: 01 USB màu bạc, có chữ 32GB TOSHIB, kích thước 01x02cm, bên trong chứa 04 đoạn video đều là vật chứng của vụ án.

Các vật chứng khác đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ xử lý đúng quy định nên đề nghị không tiếp tục xử lý.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo không tranh luận.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ý kiến, khiếu nại gì nên hợp pháp. Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra, truy tố, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã cung cấp lời khai phù hợp với nội dung vụ án, lời khai của bị cáo, người tham gia tố tụng khác; tài sản bị chiếm đoạt bị hại đã nhận lại và đại diện bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử xét xử vụ án mà vắng mặt bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Tại phiên tòa lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, đánh giá tại phiên tòa, được xác định như sau:

Vào lúc 17 giờ ngày 28/8/2025 tại Công ty B1 thuộc ấp H, xã L, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thị Mỹ T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc mô tô hiệu Honda, WAVE @ màu xanh, biển kiểm soát 93F1-582.20 của anh Phạm Ngọc T2 trị giá 10.000.000 đồng bán tiêu xài cá nhân. Sau đó bị can đến Công an xã L đầu thú.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Nguyễn Thị Mỹ T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

Đối với ông Mai Nguyệt A là người cầm cố xe của T với giá 5.000.000 đồng, ông Nguyệt A không biết đây là tài sản mà T trộm cắp mà có, nên không đề cập xử lý. Số tiền 5.000.000 đồng trên T đã trả lại cho ông Nguyệt A, ông Nguyệt A không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu đen, biển kiểm soát 51S-9194 Trinh dùng để di chuyển đi làm, không có mục đích dùng để thực hiện hành vi phạm tội, T khai nhận đã bị mất nhưng không có yêu cầu gì nên không xem xét xử lý.

[4] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản phạm tội đã được thu hồi trả lại bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo chủ động ra đầu thú; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trực tiếp nuôi 05 con và có con nhỏ sinh năm 2025 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trực tiếp nuôi con nhỏ; có hoàn cảnh gia đình khó khăn; có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân Tối cáo để bị cáo tự cải tạo, rèn luyện bản thân dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và địa phương nơi bị cáo sinh sống, cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn là quá nghiêm khắc, chưa tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo chỉ chấp nhận mức đề nghị về hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

[5] Xử lý vật chứng: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai đề nghị xử lý vật chứng như trên là có căn cứ nên chấp nhận.

Các vật chứng khác, quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã xử lý đúng quy định nên không tiếp tục xử lý.

[6] Trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại đã nhận được tài sản chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường nên không xử lý.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 04/2/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ pháp luật và tại phiên tòa nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ một phần nên được chấp nhận một phần.

[7] Án phí sơ thẩm: Cần áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T mức án 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của án treo là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

3. Xử lý vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 áo vải nữ dài tay, màu vàng, có chấm bi đen, 01 quần Jeans ống dài 86cm, màu xanh, ống quần có màu bạc ở vùng đùi và đầu gối, 01 áo khoác chất liệu vải, màu hồng, có mũ trùm đầu với dây rút, khóa kéo phía trước vì không còn giá trị sử dụng.

Lưu hồ sơ vụ án: 01 USB màu bạc, có chữ 32GB TOSHIB, kích thước 01x02cm, được niêm phong, bên trong chứa 04 đoạn video.

(Theo mô tả như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số NK 2026/0024 ngày 17/3/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai; Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKS ngày 04/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai).

4. Trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xử lý.

5. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, các điều 23 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo,bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Thiện Hưng, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Học